TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2021/QĐCNHG-HNG	*Thanh Chương, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa:

Người khởi kiện: Anh **Phạm Ngọc P**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn M, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Người bị kiện: Chị **Phan Thị N**, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn M, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, Liên Thượng, xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc P và chị Phan Thị N.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 03/6/2020 cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng . Anh Phạm Ngọc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng)* cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

1.3. Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Ngọc P và chị Phan Thị N không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Chương
- Chi cục THADS huyện Thanh Chương;
- Các đương sự
- UBND xã TM, H. Thanh Chương;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng